

Số: 12/2021/QĐST – KDTM

Phổ Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2021 /TLST – KDTM Ngày 26 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (seabank)

Địa chỉ: 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T– CT Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Đình K – Phó Tổng giám đốc

Người được ông Vũ Đình Khoán uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Ông Lê Văn T– chuyên viên cao cấp xử lý nợ

Ông Hoàng Văn T – Chuyên viên tố tụng địa bàn Miền Bắc.

(Văn bản uỷ quyền số 14096/2021/UQ – SeaBank ngày 09/9/2021)

1.2. Bị đơn: Ông Trần Đăng M, sinh năm 1963

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975

Cùng HKTT: TDP Đồng Năm (nay là TDP Đồng Dãy), phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả khoản tiền nợ: Ngân hàng TMCP Đ (người đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn T, ông Hoàng Văn T) và ông M, bà L nhất trí thỏa thuận:

Ông M và bà L có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số tiền nợ gốc, khoản tiền lãi tính đến ngày 20/9/2021 là: **2.649.805.276** đồng (*Bằng chữ: hai tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu tám trăm linh năm ngàn hai trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó nợ gốc: 1.997.690.937đ (*Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi ngàn chín trăm ba mươi bảy đồng*); nợ lãi trong hạn: 64.056.033 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu không trăm năm mươi sáu ngàn không trăm ba mươi ba đồng*), nợ lãi quá hạn: 588.058.306 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm linh sáu đồng*) cho Ngân hàng TMCP Đ (viết tắt là SeAbank).

2.2. Thời hạn và phương thức trả nợ: Ngân hàng TMCP Đ (người đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn T, ông Hoàng Văn T) và ông M, bà L nhất trí thỏa thuận: Ông M, bà L có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền: **2.649.805.276** đồng (*Bằng chữ: hai tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu tám trăm linh năm ngàn hai trăm bảy mươi sáu đồng*) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/9/2021, trả một lần vào ngày 20/11/2021 (dương lịch) cho Ngân hàng TMCP Đ.

2.3. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (21/9/2021), ông M, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của toàn bộ số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Về việc duy trì hợp đồng thế chấp: Ngân hàng TMCP Đ (người đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn T, ông Hoàng Văn T) và ông Minh, bà Liên nhất trí thỏa thuận:

Tiếp tục duy trì hợp đồng Hợp đồng thế chấp tài sản của ông M, bà L: QSD đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 162, tờ bản đồ 102, diện tích: 2176 m² (**diện tích đo thực tế 2.118.8m²**) Địa chỉ thửa đất tại xã Đồng Tiến (nay là TDP Đồng Dãy, phường Ba Hàng), thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo giấy chứng nhận QSD đất số BI 592266, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất 3555/QSDĐ/4174/QĐ- UBND do UBND huyện (nay là thị xã) Phổ Yên cấp ngày 12/6/2012 cho ông Trần Đăng Minh. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp QSD đất số REF 1925900276/HĐTC/ TNC – TĐM. Hợp đồng thế chấp đã được

công chứng tại văn phòng Công chứng số 1, tỉnh Thái Nguyên và đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật.

2.5. Về biện pháp bảo đảm thi hành khoản tiền nợ: Ngân hàng TMCP Đ (người đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn T và ông Hoàng Văn T) ông M, bà L nhất trí thỏa thuận: Trong trường hợp ông M, bà L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ (viết tắt là SeABank) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để xử lý, thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ (viết tắt là SeABank) theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết gồm đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất. (Có sơ đồ đo đất kèm theo Quyết định).

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ còn thừa thì được trả lại cho ông M, bà L. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ông M, bà L còn phải trả tiếp phần còn thiếu đó.

2.6. Về chi phí thẩm định tài sản và đo đất: Ngân hàng TMCP Đ (người đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn T, ông Hoàng Văn T) và ông M, bà L nhất trí thỏa thuận: ông M, bà L phải liên đới chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí đo đất số tiền 10.000.000đ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 10.000.000đ và đã chi phí hết. Ông M, bà L có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền chi phí 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.7. Về án phí: Ngân hàng TMCP Đ (người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn Tú, ông Hoàng Văn Thương) và ông Minh, bà Liên nhất trí thỏa thuận: Ông Minh và bà Liên có nghĩa vụ liên đới chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là **42.498.000** (đã làm tròn số). (*Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn đồng*) nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp **40.372.000đ** (*Bốn mươi triệu ba trăm bảy mươi hai triệu đồng chẵn*), biên lai thu số 0001849 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THA dân sự TX Phổ Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà